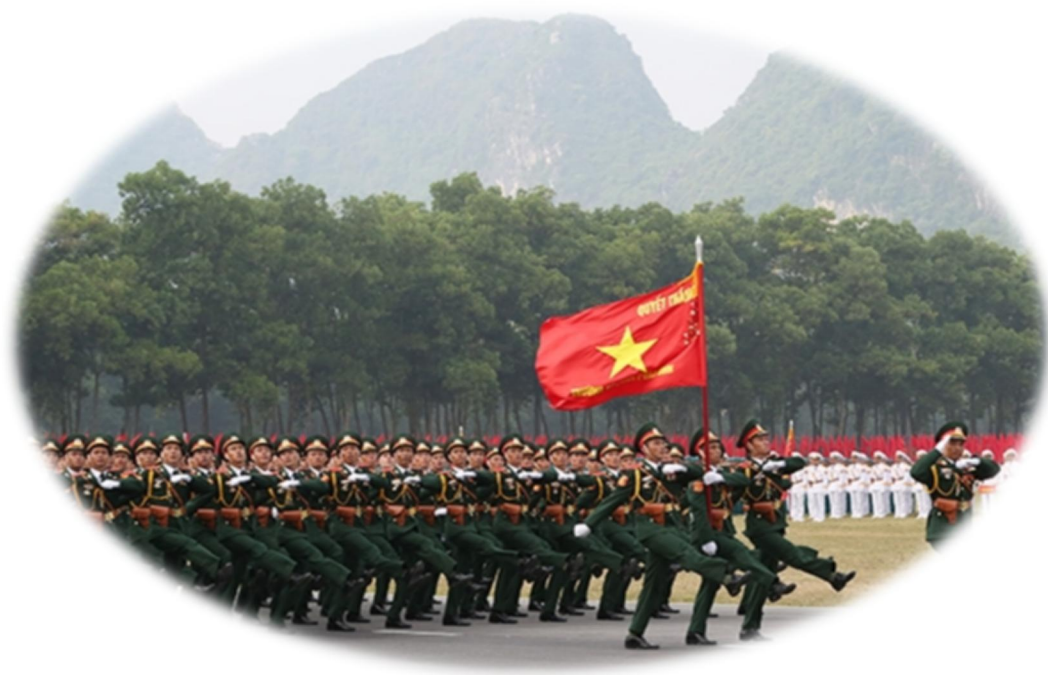


SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TP ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

KẾ HOẠCH BÀI DẠY



Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 10
Bài 2: Nội dung cơ bản một số Luật về QP&ANVN
Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)
Năm học: 2026 – 2027
Giáo viên: Lê Kim Trường

Đà Nẵng, tháng 9 năm 2026

SỞ GIÁO DỤC ĐÀO TẠO TP. ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

PHÊ DUYỆT

Ngày tháng năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 10

Bài 2: Nội dung cơ bản một số Luật về QP&ANVN

Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)

Năm học: 2026 – 2027

Tổ trưởng chuyên môn

Người thực hiện

Nguyễn Duy Thân

Lê Kim Trường

Đà Nẵng, tháng 9 năm 2026

Bài 2: Nội dung cơ bản một số Luật Quốc phòng và An ninh nhân dân

☞ Thời gian thực hiện: 2 tiết lý thuyết (1 tiết/tuần)

KẾ HOẠCH SỐ 3

(Tiết PPCT 3)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức: HS hiểu Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh; Luật Sĩ quan QĐNDVN.

2. Về năng lực:

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực giao tiếp.

Năng lực chuyên biệt:

- Hình thành ý thức trong học tập bộ môn mới trong nhà trường THPT.

- Xác định trách nhiệm trong việc học tập và rèn luyện.

- Năng lực số: Tìm kiếm, truy cập và khai thác thông tin pháp luật trực tuyến từ Cổng thông tin điện tử Chính phủ hoặc các trang web văn bản pháp luật chính thống để phục vụ cho việc tìm hiểu về luật quốc phòng và an ninh. (1.1.NC1a)

- Năng lực AI: 10.A3.1 Kể tên được một vài quy định hoặc luật lệ (ở mức độ khái niệm, ví dụ: Luật An ninh mạng, Luật Dữ liệu, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân) có chức năng bảo vệ người dùng trong không gian số.

3. Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS hiểu và biết chấp hành các Luật về quốc phòng và an ninh VN.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết, các tư liệu liên quan bài học.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
1. Mục tiêu: HS hiểu biết về một số nhiệm vụ của sĩ quan Quân đội. 2. Nội dung: Xem hình (2.1), hãy chia sẻ hiểu biết của mình về một số nhiệm vụ của sĩ quan Quân đội.		
➊ Chuyển giao n/vụ học tập - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ. - Câu 1: Xem hình (2.1), hãy chia sẻ hiểu biết của mình về một số nhiệm vụ của sĩ quan Quân đội? - Gv học sinh sử dụng thiết bị di động truy cập vào trang web văn bản pháp luật để tìm nhanh tên một số luật liên quan đến bảo vệ Tổ quốc và an ninh mạng. (1.1.NC1a) ➋ Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.	➋ Thực hiện n/vụ học tập - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra. ➌ Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV.	a: Sẵn sàng chiến đấu, hy sinh bảo vệ Tổ quốc. b: Sẵn sàng tiếp ứng khi đất nước bị thiên tai, dịch bệnh. c: Luôn luôn giúp đỡ người dân trong lao động, sản xuất. d: Luôn cảnh giác, túc trực cửa ngõ biên giới quốc gia ... 
Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu:- HS hiểu được Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh; hiểu được Luật Sĩ quan QĐNDVN. -Nắm được sự hình thành của môn học giáo dục quốc phòng an ninh. Hiểu được các quy định pháp luật bảo vệ người dùng trong không gian số liên quan đến an ninh mạng. (10.A3.1)		

2. Nội dung: Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh và Luật Sĩ quan QĐNDVN.		
- GV: Luật giáo dục quốc phòng an ninh năm 2013 gồm mấy chương bao nhiêu điều? - GV: Mục tiêu của giáo dục quốc phòng và an ninh là gì? - GV: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong vấn đề giáo dục quốc phòng và an ninh? - GV: Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học như thế nào? Để làm gì? - Kể tên một số quy định của Luật An ninh mạng nhằm bảo vệ thông tin cá nhân và tổ chức trong không gian số. (10.A3.1)	- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 12) thảo luận để hoàn thành bài tập do GV đưa ra. - HS thảo luận theo hướng giáo dục kiến thức, lòng yêu nước ... - HS thảo luận quyền và nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân - HS thảo luận theo hướng là môn học chính khóa nhằm để đảm bảo cho học sinh có những hiểu biết ban đầu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân...	I. Nội dung cơ bản một số Luật Quốc phòng – An ninh. 1. Luật Giáo dục QP-AN. - Luật Giáo dục quốc phòng an ninh năm 2013 gồm 8 chương, 47 điều. - Mục tiêu của giáo dục quốc phòng và an ninh: Giáo dục công dân về kiến thức QPAN để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, nâng cao ý thức, trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ QPAN, bảo vệ Tổ quốc (Điều 4). - Quyền và nghĩa vụ: Công dân có quyền và trách nhiệm học tập, nghiên cứu để nắm vững kiến thức quốc phòng và an ninh (Điều 7) - Giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề: + Là môn học chính khóa. + Bảo đảm cho học sinh có những hiểu biết ban đầu: * Về nền QPTD, ANND; * Về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc, LLVT nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; * Có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự; * Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc (Trích Điều 11).
- GV: Em hiểu biết thế nào về Luật Sĩ quan QĐNDVN? - GV: Vị trí, chức năng của sĩ quan QĐNDVN là gì? - GV: Nghĩa vụ của sĩ quan QĐNDVN là gì? - GV: Trách nhiệm của sĩ quan là gì?	- Các nhóm/tổ thảo luận Luật Sĩ quan QĐNDVN về lĩnh vực: Khái niệm, các chương các điều sửa đổi bổ sung 2014. - HS thảo luận theo ý sĩ quan là Đảng viên, quân hàm từ cấp Ủy trở lên. - HS thảo luận theo ý sĩ quan sẵn sàng chiến đấu, hi sinh bảo vệ Tổ quốc - HS thảo luận theo ý trách nhiệm trước mệnh lệnh của sĩ quan ...	2. Luật Sĩ quan QĐNDVN. - Luật Sĩ quan QĐNDVN 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2008 và 2014 bao gồm 7 chương, 51 điều. - Khái niệm về sĩ quan: Sĩ quan QĐNDVN (sau đây gọi chung là sĩ quan) là cán bộ của Đảng CSVN và Nhà nước CHXHCNVN, hoạt động trong lĩnh vực quân sự, được Nhà nước phong quân hàm cấp Ủy, cấp Tá, cấp Tướng (điều 1). - Vị trí, chức năng của sĩ quan (điều 2): Là lực lượng nòng cốt của QĐ, đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo, chỉ huy, quản lý - Nghĩa vụ của sĩ quan: Sẵn sàng chiến đấu, hi sinh bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc (Điều 26). - Trách nhiệm của sĩ quan: + Chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về những mệnh lệnh của mình; + Lãnh đạo, chỉ huy, quản lý, tổ chức thực

		hiện mọi nhiệm vụ và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao (Trích Điều 27).
Hoạt động 3: Luyện tập		
1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập. 2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú). - GV đặt câu hỏi, yêu cầu HS về nhà trả lời, <u>sử dụng công cụ ChatGPT để tìm hiểu thêm về các tấm gương sĩ quan trẻ tiêu biểu thời kỳ mới nhằm mở rộng hiểu biết.</u> (10.C2.3)	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 1: D + Câu 2: D + Câu 3: D + Câu 4: A
Hoạt động 4: Vận dụng		
1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. 2. Nội dung: Em hãy cho biết cấp bậc hàm của sĩ quan?		
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú).	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 8: D + Câu 9: D + Câu 10: B + Câu 11: A

D. RÚT KINH NGHIỆM.

* Ghi chú: (Câu hỏi trắc nghiệm bài: Nội dung cơ bản một số Luật Quốc phòng và An ninh nhân dân)

Câu 1: Luật Giáo dục quốc phòng an ninh năm 2013 gồm có mấy chương và bao nhiêu điều?

A. 8 chương 37 điều.

B. 7 chương 38 điều.

C. 7 chương 48 điều.

D. 8 chương 47 điều.

Câu 2: Mục tiêu Giáo dục quốc phòng và an ninh cho công dân là

A. phát huy tinh thần yêu thương con người.

B. nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội.

C. tăng cường tinh thần đoàn kết dân tộc.

D. nâng cao ý thức, trách nhiệm bảo vệ Tổ quốc VNXHCN.

Câu 3. Giáo dục quốc phòng và an ninh ở trường trung học phổ thông nhằm mục đích bảo đảm cho học sinh hiểu biết ban đầu về:

A. Nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân.

B. Truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự VN.

C. Kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự và kỹ năng quân sự: Sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 4: Giáo dục quốc phòng và an ninh ở trường trung học phổ thông nhằm bảo đảm cho học sinh

A. có hiểu biết ban đầu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

B. có kiến thức về nghệ thuật quân sự thế giới.

C. có kiến thức cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách của nhà nước về quốc phòng, an ninh.

D. có tin thần tự hào, tự tôn dân tộc.

Câu 5: Môn học Giáo dục Quốc phòng an ninh **không phải** là môn học chính khóa đối với đối tượng nào dưới đây?

A. Học sinh cấp trung học phổ thông.

B. Học sinh ở các trường trung cấp chuyên nghiệp.

C. Học sinh ở các trường trung cấp nghề

D. Học sinh cấp tiểu học và trung học cơ sở.

Câu 6: Nội dung nào được xem là quyền và trách nhiệm của công dân trong việc Giáo dục quốc phòng và an ninh?

A. Học tập, nghiên cứu để nắm vững kiến thức quốc phòng an ninh.

B. Nâng cao sức mạnh chiến đấu của quân đội.

C. Phát huy tinh thần yêu thương con người.

D. Tăng cường tinh thần đoàn kết dân tộc.

Câu 7: Luật sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam năm 1999, được sửa đổi, bổ sung một số điều vào năm 2008 và 2014, bao gồm

A. 7 chương 50 điều.

B. 17 chương 50 điều.

C. 7 chương 51 điều.

D. 17 chương 51 điều.

Câu 8: Thế nào là sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam?

A. Là cán bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

B. Hoạt động trong lĩnh vực quân sự.

C. Được Nhà nước phong quân hàm cấp Úy, cấp Tá, cấp Tướng.

D. Cả A, B và C.

Câu 9: Hãy cho biết vị trí, chức năng của sĩ quan QĐNDVN?

A. Là lực lượng nòng cốt của quân đội đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo.

B. Là lực lượng nòng cốt của quân đội đảm nhiệm các chức vụ chỉ huy.

C. Là lực lượng nòng cốt của quân đội đảm nhiệm các chức vụ quản lý.

D. Cả A, B và C.

Câu 10: Đây là cấp bậc hàm của sĩ quan QĐNDVN?

A. Cấp Tướng, cấp Tá, cấp Thượng sĩ.

B. Cấp Tướng, cấp Tá, cấp Úy

C. Cấp Tá, cấp Úy, cấp Thượng sĩ.

C. Cấp Binh nhất, cấp Thượng sĩ, cấp Úy.

Câu 11. “Là cán bộ của Đảng CSVN và Nhà nước CHXHCNVN, hoạt động trong lĩnh vực quân sự, được Nhà nước phong quân hàm cấp Úy, cấp Tá, cấp Tướng”, đó là khái niệm về

A. Sĩ quan

B. Hạ sĩ quan

C. Chiến sĩ

D. Sĩ quan, hạ sĩ quan và chiến sĩ

KẾ HOẠCH SỐ 4

(Tiết PPCT 4)

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức:

- HS hiểu Luật CANDVN; biết phân đấu để trở thành sĩ quan QĐ và công an nhân dân.
- **Hiểu được vai trò của con người trong việc tuân thủ pháp luật và các quy định bảo mật thông tin, an ninh mạng khi tiếp cận tài liệu số. (10.A1.2)**

2. Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.

Năng lực chung: Năng lực tự học; Năng lực hợp tác; Năng lực thẩm mỹ; Năng lực giao tiếp.

Năng lực chuyên biệt:

- Hình thành ý thức chấp hành về luật giáo dục quốc phòng an ninh.

Năng lực số:

- **Nắm được nội dung cơ bản về luật giáo dục quốc phòng an ninh.**
- **Khai thác và tìm kiếm các thông tin văn bản pháp luật trên Cổng thông tin điện tử chính phủ một cách chính xác. (1.1.NC1a)**

3. Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS hiểu và biết chấp hành các Luật về quốc phòng và an ninh VN; biết phân đấu để trở thành sĩ quan quân đội và công an nhân dân.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.

2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết và các tư liệu liên quan bài học.

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
1. Mục tiêu: HS hiểu biết về một số nhiệm vụ của CAND.		
2. Nội dung: Xem hình (2.2 SGK trang 13), hãy chia sẻ hiểu biết của mình về một số nh/vụ của sĩ quan Công an.		
1 Chuyển giao n/vụ học tập - GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để sinh hoạt, thảo luận, phát biểu theo nhóm/tổ. - Câu 1: Xem hình (2.2), em hãy chia sẻ hiểu biết của mình về một số nhiệm vụ của sĩ quan Công an?	2 Thực hiện n/vụ học tập - Các nhóm trưởng chỉ huy nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề GV đưa ra.	- Một số hoạt động: truy bắt tội phạm, chống khủng bố, chống bạo động, tuần tra, bảo vệ an ninh các ngày lễ lớn, thực hiện chuyên án 
4 Kết luận, nhận định - GV nhận xét các thảo luận của HS và kết luận vấn đề.	3 Báo cáo, thảo luận. - Sau khi thảo luận, các nhóm/tổ cử đại diện phát biểu theo yêu cầu của GV.	
Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu: HS hiểu được Luật Sĩ quan CANDVN; phấn đấu để trở thành sĩ quan QĐ và CA nhân dân		
2. Nội dung: Luật CANDVN; Phấn đấu để trở thành sĩ quan quân đội và công an nhân dân.		
- GV giới thiệu: Luật Công an nhân dân năm 2018 gồm 7 chương, 46 điều - GV: Hãy cho biết vị trí của CAND?	- Các nhóm/tổ thảo luận theo hướng vị trí của công an trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia ...	3. Luật Công an nhân dân. - Luật Công an nhân dân năm 2018 gồm 7 chương, 46 điều. - Vị trí của CAND: Công an nhân dân là lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt trong

- GV: Hãy cho biết chức năng của CAND? - GV: Hãy cho biết nghĩa vụ, trách nhiệm của CAND?	- HS thảo luận theo hướng chức năng của CAND. - HS thảo luận theo hướng nghĩa vụ và trách nhiệm của công an. -HS trả lời câu hỏi dựa vào SGK, <u>tra cứu thêm các điều luật qua phần mềm tra cứu văn bản pháp luật trên điện thoại hoặc máy tính.</u> (1.1.NC1a)	thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm... (Điều 3). - Chức năng của CAND: + Thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ ANQG, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; + Đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về ANQG, trật tự ATXH + Đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch ... (Điều 15) - Nghĩa vụ, trách nhiệm của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ Công an nhân dân (Điều 31) + Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nhân dân, với Đảng và Nhà nước. + Trung thực, dũng cảm, cảnh giác, sẵn sàng ch/đấu, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao. + Tận tụy phục vụ nhân dân, kính trọng lễ phép với nhân dân. - Hệ thống cấp hàm sĩ quan Công an gồm: Cấp Ủy, cấp Tá, cấp Tướng.
- Giáo viên giới thiệu các tiêu chuẩn để trở thành sĩ quan quân đội và công an nhân dân. -Gv sử dụng các công cụ trình chiếu trực tuyến (như Canva hoặc PowerPoint) để thiết kế các slide báo cáo sinhđộng.(3.1.NC1a)	- Các nhóm/tổ (xem SGK trang 14) và lắng nghe, nếu chưa hiểu thì phát biểu ý kiến ... - Các nhóm/tổ thảo luận tình huống của bạn Hoàng Phú Thịnh ...	II. Phần đầu trở thành sĩ quan quân đội và công an nhân dân. 1. Tiêu chuẩn: - Công dân nước CHXHCNVN có đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ học vấn, sức khỏe, tuổi đời nếu có nguyện vọng và khả năng hoạt động trong lĩnh vực quân sự thì có thể tuyển chọn đào tạo sĩ quan QĐ và sĩ quan CAND. - Ngoài ra, nguồn bổ sung sĩ quan tại ngũ trong quân đội gồm: hạ SQ, binh sĩ tốt nghiệp các trường đại học ngoài QĐ; hạ SQ, binh sĩ hoàn thành tốt nhiệm vụ chiến đấu; quân nhân chuyên nghiệp và công chức quốc phòng tại ngũ tốt nghiệp đại học trở lên đã được đào tạo, bồi dưỡng chương trình quân sự theo quy định của Bộ trưởng Bộ QP. 2. Tình huống. (SGK trang 14)

- GV đưa ra tình huống (SGK trang 14) để HS thảo luận.		
Hoạt động 3: Luyện tập		
1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập. - HS củng cố lại kiến thức đã học về Luật Giáo dục QPAN, Luật Sĩ quan quân đội nhân dân VN, Luật Công an nhân dân vào thực hành các nhiệm vụ cụ thể; <u>sử dụng các công cụ tìm kiếm trực tuyến và ứng dụng công nghệ số để tra cứu, thu thập các câu chuyện, tư liệu thực tiễn (1.1.NC1a).</u> - Nêu được ví dụ và sử dụng ứng dụng AI hỗ trợ quá trình tìm kiếm, tóm tắt thông tin phục vụ luyện tập (10.C2.3). 2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú).	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 12: A + Câu 13: D + Câu 14: B
Hoạt động 4: Vận dụng		
1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông các câu hỏi luyện tập. - <u>Chia sẻ thông tin, tuyên truyền các quy định pháp luật về QPAN trên môi trường số một cách an toàn, có trách nhiệm (2.2.NC1a).</u> 2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi để học sinh thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú).	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án. - HS truy cập Cổng thông tin điện tử của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc tra cứu văn bản quy phạm pháp luật trực tuyến (1.1.NC1a) để đọc Luật Nghĩa vụ quân sự và Luật Công an nhân dân, hiểu về bậc hàm của hạ sĩ quan, chiến sĩ trong Quân đội và Công an nhân dân Việt Nam.	+ Câu 15: C + Câu 16: B

D. RÚT KINH NGHIỆM.

* Ghi chú: (Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm bài “Nội dung cơ bản một số Luật về QP&ANVN”

Câu 12: Luật Công an nhân dân năm 2018 bao gồm

A. 7 chương 46 điều.

B. 6 chương 47 điều.

C. 4 chương 76 điều.

D. 4 chương 67 điều.

Câu 13: Hãy cho biết vị trí, chức năng của công an nhân dân Việt Nam?

A. là lực lượng nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội.

B. Thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

C. Đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về an ninh quốc gia, trật tự ATXH.

D. Cả A, B và C.

Câu 14: Chức năng của công an nhân dân là

A. lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ ANQG.

B. thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ ANQG, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

C. tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, nhân dân, với Đảng và nhà nước.

D. phối hợp có hiệu quả hoạt động an ninh với hoạt động quốc phòng và đối ngoại.

Câu 15: Nội dung nào **không thể hiện** được đúng nghĩa vụ, trách nhiệm của sĩ quan, hạ sĩ quan, chiến sĩ công an nhân dân?

A. Trung thực, dũng cảm, cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

B. Tận tụy phục vụ nhân dân, kính trọng, lễ phép đối với nhân dân.

C. Đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động của lực lượng vũ trang các nước.

D. Rèn luyện phẩm chất cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật.

Câu 16. Quân hàm của sĩ quan Công an nhân dân Việt Nam gồm có mấy cấp?

A. 2 cấp

B. 3 cấp

C. 4 cấp

D. 5 Cấp